

Bản án số: 54/2020/HS-PT.

Ngày: 22-7-2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hữu.

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Nga-Kiểm sát viên.

Trong ngày 22-7-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 22/2020/TLPT-HS ngày 21-5-2020 đối với bị cáo TVD do có kháng cáo của bị cáo TVD đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 16-4-2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: TVD; Sinh năm: 1986; Nơi sinh: Tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký thường trú: Ấp N, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Lương Thị Kim P; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân có 02 lần bị kết án đã được xóa án tích: Lần 1, tại Bản án số 75/2006/HSST ngày 22-11-2006 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai, TVD bị xử phạt 10 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; Lần 2, tại Bản án số 22/2010/HSST ngày 23-8-2010 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng, TVD bị xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị bắt tạm giữ từ ngày 12-9-2019 đến ngày 21-9-2019 chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo nhưng có liên quan đến kháng cáo:

1. Bà NLQ1; Sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Số 60, ấp N1, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Ông NLQ2; Sinh năm: 1978; Nơi cư trú: Ấp N1, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- *Người chứng kiến:*

1. Ông NLC1; Sinh năm: 1979; Nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Long An; Nơi tạm trú: Ấp M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

2. Ông NLC2; Sinh năm: 1960; Nơi cư trú: Ấp M, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc khoảng 16 giờ 10 phút ngày 12-9-2019, lực lượng Công an thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Công an tỉnh Sóc Trăng và Công an huyện L phát hiện TVD đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83F9-xxxx đến đoạn Km62, Quốc lộ Nam Sông Hậu thuộc địa phận ấp M, thị trấn L, huyện L có dấu hiệu nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Lúc này, TVD quay đầu xe bỏ chạy nên lực lượng Công an đuổi theo một đoạn thì không chế được TVD và tiến hành kiểm tra. Trong quá trình kiểm tra, TVD vùng vẫy, chống cự làm rơi ra ngoài 01 bóp màu đen hiệu ARIRANG có dây kéo, bên trong có 01 bóp màu nâu có dây kéo chứa 02 túi nylon trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng và cuộn giấy, bên trong cuộn giấy có bông gòn, bên trong bông gòn có 01 túi nylon trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng, lực lượng Công an đã thu giữ và niêm phong (Ký hiệu số 01). Tiếp tục kiểm tra túi màu đen hiệu ARCTICHUNTER do TVD đeo trên người phát hiện bên trong có: Tiền Việt Nam là 1.128.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; 01 bóp đen đã qua sử dụng; 01 chai gas bơm hộp quẹt hiệu BLUESTAR màu đen; 01 hộp quẹt bằng kim loại màu trắng sáng; 01 hộp quẹt gas màu xám hiệu JUBON; 01 hộp quẹt gas màu đỏ; 01 chai nước hoa hiệu playboy màu vàng; 01 hộp đựng tai nghe Bluetooth hiệu EDITION màu đen bên trong có 02 tai nghe; 01 cục sạc hiệu OPPO màu trắng, đen; 01 bình cà phê sữa; 01 thủy tinh màu trắng và 01 ống hút màu đen gắn vào nắp nhựa màu xanh; 01 bình tắm bông hiệu BABYONE; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 83F9-xxxx; 01 dây kéo bằng kim loại màu trắng sáng; 01 hộp quẹt gas màu trắng sáng bị bể làm hai phần; 01 đoạn ống hút nhựa hàn một đầu, một đầu được vót nhọn; 01 giấy phép lái xe mang tên TVD và lực lượng Công an đã lập biên bản thu giữ và niêm phong.

Sau đó, lực lượng Công an tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của TVD và NLQ1 tại nhà số 60, ấp N1, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Qua khám xét đã thu giữ được: 01 bình nylon chứa tinh thể màu trắng để trong hộp nhựa trong để trên bàn tại tầng 2 (Ký hiệu gói 01); 01 bình nylon chứa tinh thể màu trắng được hàn kín để trong gói thuốc JET trong ngăn bàn tại tầng 2 (Ký hiệu gói 02); 02 bình nylon chứa tinh thể màu trắng được hàn kín để trong gói thuốc JET

trong ngăn bàn tại tầng 2 (Ký hiệu gói 03); 01 bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng thu được trong ngăn bàn trang điểm tại tầng 1 (Ký hiệu gói 04) và nhiều vật dụng dùng để sử dụng chất ma túy.

Qua quá trình điều tra, TVD khai nhận: Vào lúc khoảng hơn 12 giờ ngày 12-9-2019, TVD cùng với K (không biết rõ nhân thân, lai lịch) dùng 01 ống thủy tinh màu trắng và 01 ống hút màu đen gắn vào nắp nhựa màu xanh để sử dụng chất ma túy tại khu vực bờ kênh có nhiều cây dừa nước phía trước nhà ông Trần Văn L (là cha ruột của TVD) ở nhà số 647, ấp N, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi sử dụng ma túy xong, TVD đeo trên người 01 túi màu đen hiệu ARCTICHUNTER và một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83F9-xxxx chạy từ nhà ông L về chỗ ở của TVD tại nhà số 60, ấp N1, thị trấn Đ, huyện L. Khi đến đoạn Km62, Quốc lộ Nam Sông Hậu thuộc địa phận ấp 1, thị trấn L, huyện L thì lực lượng Công an bắt giữ. TVD xác định 01 bóp màu đen hiệu ARIRANG có dây kéo, bên trong có 01 bóp màu nâu có dây kéo chứa 02 túi nylon trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng và cuộn giấy, bên trong cuộn giấy có bông gòn, bên trong bông gòn có 01 túi nylon trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng mà lực lượng Công an đã thu giữ và niêm phong (Ký hiệu số 01) là của K ném bỏ tại vị trí TVD bị bắt. Đối với 02 bịch nylon chứa tinh thể màu trắng được hàn kín để trong gói thuốc JET trong ngăn bàn tại tầng 2 căn nhà số 60, ấp N1 mà lực lượng Công an đã thu giữ và niêm phong (Ký hiệu gói 03) là ma túy đá của TVD cất giấu dùng để sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 98/GĐMT-PC09 ngày 15-9-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận:

- Gói 03 có 02 bịch nylon chứa tinh thể màu trắng được hàn kín để trong gói thuốc JET trong ngăn bàn tại tầng 2 (Ký hiệu gói 03): Mẫu tinh thể niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,1091 gam, loại Methamphetamine.

- Gói 05 có 03 túi nylon trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng (Ký hiệu số 01) thu giữ của TVD lúc bắt quả tang: Mẫu tinh thể niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 25,8014 gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 114/GĐMT-PC09 ngày 06-12-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng (được thu giữ từ ống thủy tinh của TVD lúc bắt quả tang) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0438 gam, loại Methamphetamine.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 16-4-2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ điểm b, điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; khoản 2 Điều 35; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo TVD.

- Tuyên bố: Bị cáo TVD phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo TVD 08 (Tám) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12-9-2019.

- Phạt bổ sung đối với bị cáo TVD số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

* Đến ngày 24-4-2020, bị cáo TVD kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại tình tiết của vụ án và giảm hình phạt tù cho bị cáo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo TVD giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại tình tiết của vụ án và giảm hình phạt tù cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo TVD được nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Sóc Trăng xác nhận vào ngày 24-4-2020 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo TVD, về việc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại tình tiết của vụ án và giảm hình phạt tù cho bị cáo.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án NLQ2, người chứng kiến NLC1, NLC2 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong quá trình điều tra. Xét sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên sau khi thảo luận tại phòng xử án, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, thống nhất quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo TVD và xét về kháng cáo của bị cáo, về việc xem xét lại tình tiết của vụ án như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo TVD khai nhận vào lúc khoảng hơn 12 giờ ngày 12-9-2019, TVD cùng với K (không biết rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng chất ma túy tại khu vực bờ kênh có nhiều cây dừa nước phía trước nhà ông Trần Văn L (là cha ruột của TVD) ở nhà ấp N, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi sử dụng ma túy xong, TVD đeo trên người 01 túi màu đen hiệu ARCTICHUNTER và một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83F9-xxxx chạy từ nhà ông Lượng để về chỗ ở của TVD tại nhà số 60, ấp N1, thị trấn Đ, huyện L. Khi đến đoạn Km62, Quốc lộ Nam Sông Hậu

thuộc địa phận ấp 1, thị trấn L, huyện L thì bị lực lượng Công an bắt giữ (lúc này khoảng 16 giờ 10 phút). TVD xác định 01 bóp màu đen hiệu ARIRANG có dây kéo, bên trong có 01 bóp màu nâu có dây kéo chứa 02 túi nylon trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng và cuộn giấy, bên trong cuộn giấy có bông gòn, bên trong bông gòn có 01 túi nylon trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng mà lực lượng Công an đã thu giữ và niêm phong (Ký hiệu số 01) không phải là của TVD mà là của K ném bỏ tại vị trí TVD bị bắt. Đối với 02 bọc nylon chứa tinh thể màu trắng được hàn kín để trong gói thuốc JET trong ngăn bàn tại tầng 2 căn nhà số 60, ấp N1 mà lực lượng Công an đã thu giữ và niêm phong (Ký hiệu gói 03) là ma túy đá của TVD cất giấu dùng để sử dụng và thừa nhận chất rắn màu trắng trong ống thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy) bị lực lượng Công an bắt giữ là ma túy đá của TVD sử dụng còn lại.

[4] Theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang do lực lượng Công an thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Công an tỉnh Sóc Trăng và Công an huyện L lập ngày 12-9-2019 có sự chứng kiến của ông NLC1 và ông NLC2 (Bút lục số 01-02) xác định như sau: Tại vị trí TVD ngồi rơi ra 01 túi màu đen có 01 túi màu nâu bên trong, túi màu nâu có 02 túi nylon bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, ngoài ra còn có giấy cuộn bên trong là bông gòn, bên trong bông gòn là 01 túi nylon chứa tinh thể rắn màu trắng.

[5] Theo lời khai của người chứng kiến NLC1 và NLC2 tại Biên bản lấy lời khai 12-9-2019 (Bút lục số 113-114; 115-116) và tại Biên bản lấy lời khai ngày 08-11-2019 (Bút lục số 127-128; 129-130) thể hiện: Vào khoảng 16 giờ 10 phút ngày 12-9-2019, trên tuyến Quốc lộ Nam Sông Hậu thuộc ấp 1, thị trấn L, NLC1 và NLC2 có chứng kiến lực lượng Công an bắt quả tang TVD có tàng trữ 03 túi nylon có chứa tinh thể rắn màu trắng và các đồ vật khác có liên quan đến việc sử dụng trái phép ma túy. Trước khi bắt quả tang, NLC1 thấy lực lượng Công an truy đuổi TVD, TVD quay đầu xe bỏ chạy nhưng đã bị bắt quả tang tại tuyến Quốc lộ Nam Sông Hậu thuộc ấp 1, thị trấn L. Khi lực lượng Công an đã khống chế được TVD, thì NLC1 và NLC2 thấy tại vị trí bắt TVD có 01 bóp màu đen do TVD đeo và 01 bóp màu đen khác rơi tại vị trí của TVD bên trong có 03 túi nylon có chứa tinh thể rắn màu trắng và lực lượng Công an đã tiến hành niêm phong, thu giữ. Tại vị trí mà lực lượng Công an bắt TVD chỉ có TVD và lực lượng Công an, còn NLC1 và NLC2 đứng ở ngoài chứng kiến vụ việc.

[6] Xét các lời khai của người chứng kiến NLC1 và NLC2 là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong, thu giữ vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Vì vậy, có đủ căn cứ để khẳng định: Vào lúc khoảng 16 giờ 10 phút ngày 12-9-2019, tại tuyến Quốc lộ Nam Sông Hậu thuộc địa phận ấp 1, thị trấn L, huyện L, lực lượng Công an đã bắt giữ TVD và tiến hành khám xét thì thu giữ được của TVD 01 bóp màu đen hiệu ARIRANG (do TVD làm rơi tại vị trí của TVD ngồi khi bị bắt) bên trong có 03 túi nylon có chứa tinh thể rắn màu trắng và lực lượng Công an đã tiến hành niêm phong, thu giữ (Ký hiệu số 01) cùng các đồ vật khác.

[7] Theo kết luận giám định, tinh thể màu trắng trong 02 bìch nylon hàn kín để trong gói thuốc JET trong ngăn bàn tại tầng 2 (Ký hiệu gói 03) là ma túy, có tổng khối lượng 1,1091 gam, loại Methamphetamine; chất tinh thể rắn màu trắng trong 03 túi nylon (Ký hiệu số 01) thu giữ của TVD lúc bắt quả tang tại ấp 1, thị trấn L là ma túy, có tổng khối lượng 25,8014 gam, loại Methamphetamine và chất rắn màu trắng (được thu giữ từ ống thủy tinh của TVD lúc bắt quả tang) là ma túy, có khối lượng 0,0438 gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy, loại Methamphetamine mà bị cáo TVD bị thu giữ là 26,9543 gam.

[8] Như vậy, có đủ căn cứ xác định vào ngày 12-9-2019, bị cáo TVD có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ba lần với tổng khối lượng ma túy, loại Methamphetamine là 26,9543 gam, trong đó có hai lần TVD tàng trữ trái phép chất ma túy là Methamphetamine với khối lượng trên 0,1 gam. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo TVD phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[9] Về kháng cáo của bị cáo TVD, về việc xin giảm hình phạt tù: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo TVD không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xác định bị cáo là người có nhân thân xấu, có 02 tiền án đã được xóa án tích là có căn cứ, đúng pháp luật. Căn cứ vào mức độ, tính chất của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo TVD, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo TVD 08 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo TVD không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo nên không có cơ sở để giảm hình phạt tù cho bị cáo. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ vào khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bổ sung đối với bị cáo TVD 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước là có căn cứ, đúng pháp luật.

[10] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo TVD, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[11] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo TVD phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[12] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo TVD, về việc xem xét lại tình tiết vụ án và xin giảm hình phạt tù.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2020/HS-ST ngày 16-4-2020 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ điểm b, điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; khoản 2 Điều 35; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo TVD 08 (Tám) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12-9-2019.

Phạt bổ sung đối với bị cáo TVD số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về án phí phúc thẩm:

- Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử buộc bị cáo TVD chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng);

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện L (02);
- VKSND huyện L (01);
- CQĐT - Công an huyện L (01);
- CQTHAHS-Công an huyện L (02)
- Chi cục THADS huyện L (01);
- Bị cáo (02);
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp (01);
- UBND thị trấn Đ, huyện L (01)
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thanh Vũ